

NỘI DUNG ÔN THI TN CK1 -K32

Chuyên ngành Răng Hàm Mặt

1. Chẩn đoán và điều trị viêm mô tế bào vùng hàm mặt thể viêm tụ
2. Triệu chứng và chỉ định phẫu thuật điều trị gãy XHD
3. Triệu chứng gãy xương tầng giữa mặt
4. Triệu chứng, chẩn đoán nang chân răng
5. Triệu chứng, chẩn đoán u hỗn hợp tuyến nước bọt nang tai
6. Trình bày tiên lượng nhô răng. Tai biến chảy máu và viêm huyết ổ răng sau nhô răng và cách xử trí.
7. Trình bày cách tính chỉ số độ khó khi nhô răng khôn hàm dưới lệch ngầm theo Pederson và cải tiến của Mai Đình Hưng
8. Trình bày kỹ thuật tạo hình ống tủy theo phương pháp bước lùi (Stepback)
9. Kỹ thuật trám bít ống tủy răng theo phương pháp lên ngang.
10. Triệu chứng, chẩn đoán bệnh viêm quanh răng.
11. Nguyên tắc mài cùi răng
12. Mài chỉnh và lắp phục hình răng giả tháo lắp lẻ tẻ
13. Đường hoàn tất trong phục hình cố định: định nghĩa, các kiểu đường hoàn tất (có vẽ hình) và vị trí đường hoàn tất, ứng dụng trong phục hình cố định.
14. Cách xác định kích thước dọc cho BN mất răng toàn hàm
15. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tích hợp xương trong cấy ghép implant
16. Trình bày phương pháp đánh giá kích thước xương vùng cấy ghép implant. Đặc điểm cần lưu ý khi cấy ghép vùng răng hàm lớn.
17. Phân loại sai khớp cắn theo Angle. Quan niệm khớp cắn lý tưởng của Andrews.
18. Phân loại sai khớp cắn hạng II theo phim sọ nghiêng. Chỉ định điều trị
19. Phân loại sai khớp cắn hạng III theo phim sọ nghiêng. Chỉ định điều trị
20. Các phương pháp dự phòng bệnh sâu răng trong cộng đồng.
21. Chỉ số vệ sinh răng miệng (Oral Hygiene Index – OHI), chỉ số Nha chu Russel, chỉ số lợi (Gingival Index- GI), chỉ số chảy máu rãnh lợi.

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS.BSCKII. VŨ ANH DŨNG